

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HSST
Ngày 19-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giới

Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000; tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai).

Nơi cư trú: Tổ 06, ấp 06, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1973 (đã chết); mẹ bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2002; con: Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 2025; tiền sự: Không.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 11/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 31/8/2023, Trần Quốc B chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (28/3/2025) bị cáo Trần Quốc B chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 05/3/2019, bị cáo Trần Quốc B bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 06/2019/HSST.

Ngày 01/4/2025, bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Trần Quốc B.

Ngày 14/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Đức D** (tên gọi khác: Mèo con) sinh ngày 01/4/1999, tại Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai). Nơi đăng ký thường trú: Thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Bình

Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; mẹ: Bà Châu Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 18/2019/HSST ngày 18/4/2019.

+ Ngày 14/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án số 20/2021/HSST ngày 14/4/2021.

+ Ngày 15/3/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về “hành vi vận chuyển trái phép pháo”.

+ Ngày 06/02/2025, Phạm Đức D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về “hành vi Buôn bán hàng cấm”.

Ngày 01/4/2025, bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị can Phạm Đức D về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 14/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1978; địa chỉ nơi thường trú: Tổ 01, ấp T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Nhí, sinh năm 1987; địa chỉ nơi thường trú: Ấp 01, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp 01, xã Đ1, tỉnh Đồng Nai). (có mặt tại phiên tòa).

Đối với người đàn ông tên Phúc đã cùng với Phạm Đức Dương trộm cắp tài sản vào ngày 21/3/2025. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này do đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Quốc B và Phạm Đức D là bạn bè, quen biết nhau ngoài xã hội và đều không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Dương và Bảo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28/3/2025, bị cáo Phạm Đức D đến nhà Trần Quốc B chơi. Tại đây, Bảo và Dương đã rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Bảo đồng ý. Sau đó, Dương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K1-515.39, màu đen, nhãn hiệu Yamaha Satria, màu đen của Bảo chở Bảo ngồi sau lưu thông theo hướng huyện B đi xã Thanh An để tìm tài sản của người dân sơ

hở nhằm chiếm đoạt. Khi đi đến quán tạp hoá “Dung Sáu” thuộc tổ 01, ấp Trung Sơn, xã Thanh An (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) thì Bảo phát hiện trước quán có dựng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93C1-345.44, nhãn hiệu Honda Future, màu đen-nâu của bà Nguyễn Hồng D, trên xe có cắm sẵn chìa khoá. Khi này, Bảo nói với Dương quay lại để trộm xe mô tô trên. Dương dừng xe cách quán tạp hoá trên khoảng 10m thì Bảo một mình đi bộ lại vị trí xe mô tô, còn Dương đứng canh giới. Bảo đi đến vị trí xe mô tô, quan sát không có người trông coi nên bật chìa khoá xe rồi quay đầu xe ra hướng phía đường nhựa ĐT 757 và khởi động xe để bỏ chạy nhưng xe không nổ máy. Ngay lúc này, anh Nguyễn Thành ở gần đó phát hiện hành vi của Bảo nên chạy ra giằng co chiếc xe với Bảo và tri hô người dân. Cùng lúc này, Công an xã Thanh An đang đi tuần tra đến khu vực trên nên phối hợp với người dân bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Quốc B. Khi thấy Bảo bị bắt giữ, Phạm Đức D đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường.

Vụ thứ hai:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/3/2025, Phạm Đức D rủ đối tượng tên Phúc (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Dương điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không nhớ bản kiểm soát) đến khu vực phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai) để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến tiệm cơ khí “Cứ” thuộc tổ 02, khu phố 02, phường Minh Hưng thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát 93M1 – 397.47 của anh Nguyễn Văn Nhí, sinh năm 1987, cư trú tại ấp 1, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ1, tỉnh Đồng Nai) có gắn sẵn chìa khoá và dựng trước tiệm. Khi này Dương dừng xe cách tiệm cơ khí khoảng 10m để canh giới, còn Phúc đi lại vị trí để xe mô tô rồi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên và điều khiển chạy về xã Tân Khai. Sau đó, Dương và Phúc điều khiển xe trộm cắp được đến khu vực Ngầm 6 thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai) bán cho người đàn ông tên Ty (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc B và Phạm Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

- Tại kết luận giám định số 21/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Chơn Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát 93M1 – 397.47, số khung: RLHJA3927NY479100; số máy: JA39E2919875. Tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

- Tại Kết luận giám định số 12/KL – HĐĐGTS ngày 01/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen - Nâu, biển kiểm soát 93C1 – 345.44, số khung: RLHJC7654LY003366; số máy: JC90E0004818. Tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 19.333.000 đồng (mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 33.333.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố Trần Quốc B và Phạm Đức D đã khai nhận rõ các hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV10 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Truy tố bị cáo Phạm Đức D phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Quốc B và Phạm Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai luận tội các bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội trộm cắp tài sản; Áp dụng Điều 17, 38, Điều 50, 58, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B mức án từ 03(Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 17; 38, Điều 50, 58, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số seri: FFWHX5TBN73F, số IMEI: 355435972292014; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 1:353706072564268, số IMEI 2: 353706072564276.

Đây là tài sản của bị cáo Trần Quốc B, không phải là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trần Quốc B.

Đối với người nam thanh niên tên “Phúc” tham gia trộm cắp tài sản cùng với Phạm Đức D ngày 21/3/2025; kết quả xác minh và lời khai của bị cáo Dương không thể xác định được nhân thân người tên Phúc nên không có cơ sở xử lý người này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe Yamaha Exciter 150 qua điều tra xác minh Dương khai xe này là của Phúc, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý

kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên “Ty” đã mua xe của Phạm Đức D; kết quả xác minh và lời khai của bị cáo Dương không thể xác minh được nhân thân người tên Ty nên không có cơ sở xử lý người này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số 66K1-515.39 qua điều tra xác định biển số xe trên là của anh Lê Văn Nhân, sinh năm 1994 địa chỉ tại Cà gang, ấp Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh Nhân nên Cơ quan điều tra đề nghị tách ra để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trách nhiệm dân sự: Không

Đối với vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 28/3/2025, sau khi xảy ra sự việc do các bị cáo chưa chiếm đoạt được xe mô tô 93C1 – 345.44 nên bị hại Nguyễn Hồng D không yêu cầu gì khác về dân sự đối với Trần Quốc B và Phạm Đức D, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại bà Nguyễn Hồng D (có đơn xin vắng mặt), xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố Tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại.

[2]. Về hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người

bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với vật chứng của vụ án, những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Quốc B phạm tội như sau:

Trần Quốc B và Phạm Đức D là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Quốc B và Phạm Đức D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Ngày 28/3/2025, Phạm Đức D và Trần Quốc B đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô của bà Nguyễn Hồng D có giá trị 19.333.000 (Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tại tổ 01, ấp Trung Sơn, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Ngày 21/3/2025, Phạm Đức D và đối tượng tên Phúc (chưa rõ lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Văn N có giá trị 14.000.000 đồng tại tổ 02, khu phố 02, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 02, khu phố 02, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai).

Trước đó, Trần Quốc B đã bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo bản án số 56/2022/HSST ngày 11/8/2022. Ngày 31/8/2023, Trần Quốc B chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (28/3/2025) Trần Quốc B chưa được xoá án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Do vậy lần phạm tội này của Trần Quốc B đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Quốc B và Phạm Đức D đã thừa nhận hành vi lén lút cùng nhau chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích để thoả mãn nhu cầu có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Trần Quốc B đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Đức D đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bảo và bị cáo Dương bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô biển kiểm soát: 93C1-345.44, nhãn hiệu Honda Future, màu đen-nâu có giá trị là 19.333.000 đồng (mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tại tổ 01, ấp Trung Sơn, xã Thanh An

(nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) của bà Nguyễn Hồng D, bị cáo Bảo là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Dương với vai trò giúp sức.

Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân:

Đối với bị cáo Trần Quốc B có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Phạm Đức D có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; tội Buôn bán hàng cấm và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng trái phép pháo và hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi buôn bán hàng cấm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Phạm Đức D đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn N số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt: Do các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, không chịu lao động để kiếm tiền một cách hợp pháp mà ngược lại khi nhìn thấy chủ tài sản lơ là mất cảnh giác là các bị cáo tiếp tục phạm tội, thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với người nam thanh niên tên “Phúc” tham gia trộm cắp tài sản cùng với Phạm Đức D; kết quả xác minh và lời khai của bị cáo Dương không thể xác định được nhân thân người tên Phúc nên không có cơ sở xử lý người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe Yamaha Exciter 150 qua điều tra xác minh Dương khai xe này là của người đàn ông tên Phúc, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên “Ty” đã mua xe của Phạm Đức D; kết quả xác minh và lời khai của bị cáo Dương không thể xác minh được nhân thân người tên Ty nên không có cơ sở xử lý người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với vụ “trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 28/3/2025. Sau khi xảy ra sự việc do các bị cáo chưa chiếm đoạt được xe mô tô biển số 93C1-345.44 nên bị hại Nguyễn Hồng D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 66K1-515.39, số khung: MH8DL11AZLJ225544; số máy: CGA1-ID225566. Quá trình tra cứu thông tin của xe mô tô trên xác định số khung, số máy không trùng khớp với biển kiểm soát. Xe mô tô có số khung: MH8DL11AZLJ225544; số máy: CGA1-ID225566 có biển kiểm soát là 93G1 – 245.29 do bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Sơn Lương, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá là mẹ ruột của Bảo là chủ sở hữu. Qua làm việc bà Xuyến xác định xe mô tô biển kiểm soát 93G1 – 245.29 do bà Xuyến mua vào năm 2019 với giá 63 triệu đồng tại một cửa hàng bán xe máy ở huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến tháng 4/2023, do bà Xuyến đi làm ở tỉnh Thanh Hoá nên để xe trên ở nhà cho em ruột của Bảo là Trần Quốc Khanh, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ 06, ấp 06, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước sử dụng làm phương tiện đi làm. Qua làm việc với Trần Quốc B khai nhận xe mô tô trên do Bảo mượn của Khanh và Khanh không biết việc Bảo sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản ngày 28/3/2025. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị X theo quy định là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với biển số 66K1-515.39 qua điều tra xác định biển số xe trên là của anh Lê Văn Nhân, sinh năm 1994 địa chỉ tại Cà gang, ấp Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh Nhân nên Cơ quan điều tra đề nghị tách ra để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát 93M1 – 397.47, số khung: RLHJA3927NY479100; số máy: JA39E2919875 của bị hại Nguyễn Văn N, quá trình điều tra không thu hồi được tài sản nên bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Phạm Đức D bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ngày 07/8/2025, Bị cáo Dương đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), người bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số seri: FFWHX5TBN73F, số IMEI: 355435972292014;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 1: 353706072564268, số IMEI 2: 353706072564276.

Đây là tài sản của bị cáo Trần Quốc B, không phải là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Quốc B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức D phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Không.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: Không), Phạm Đức D (tên gọi khác: Mèo con) phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[2]. *Áp dụng pháp luật và hình phạt:*

Căn cứ Điều 17, 38, Điều 50, 58, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 50, 58, khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 02 (Hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

[3] Trách nhiệm dân sự: Không

[4]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Quốc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số seri: FFWHX5TBN73F, số IMEI: 355435972292014; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 1:353706072564268, số IMEI 2: 353706072564276 (tình trạng máy đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số KV 10/002 ngày 18/7/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Đồng Nai và Cán bộ điều tra xã T, tỉnh Đồng Nai).

[5]. *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo Trần Quốc B và Phạm Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Không.

[6]. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND khu vực 10-Dồng Nai (1)
- CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai (1)
- Phân trại tạm giam khu vực Hớn Quản, Trại tạm giam số 02 Công an, tỉnh Đồng Nai (2);
- Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Bị cáo; (2).
- Bị hại; (2)
- Lưu Hồ sơ; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hoàng Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Lực

